

Số: 27/BC-HĐND

Bình Dương, ngày 05 tháng 6 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**Kết quả khảo sát việc thực hiện Luật thể dục, thể thao**

Thực hiện văn bản số 264/UBVHGDTTN14 ngày 09/01/2017 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội về khảo sát việc thực hiện Luật thể dục, thể thao;

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Bình Dương báo cáo kết quả khảo sát việc thực hiện Luật thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Đặc điểm chung**

Bình Dương là tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Phía Đông giáp tỉnh Đồng Nai, phía Bắc giáp tỉnh Bình Phước, phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và một phần thành phố Hồ Chí Minh, phía Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh và một phần tỉnh Đồng Nai. Tỉnh Bình Dương có diện tích tự nhiên là 2.695,5 km<sup>2</sup> (chiếm khoảng 0,83% diện tích cả nước, khoảng 12% diện tích miền Đông Nam Bộ); dân số trên 2.000.000 người (trong đó trên 50% là người lao động đến từ các địa phương khác trong cả nước). Bình Dương có 09 đơn vị hành chính cấp huyện<sup>1</sup> và 91 đơn vị hành chính cấp xã<sup>2</sup>. GRDP bình quân đầu người đạt 108,6 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp - thuế nhập khẩu trừ trợ cấp sản phẩm với tỷ trọng tương ứng là 63% - 23,5% - 4,3% - 9,2%.

Đến nay, toàn tỉnh có 28 khu công nghiệp và 8 cụm công nghiệp, với tổng diện tích khoảng 10.000 ha. Trong đó có những khu công nghiệp tiêu biểu cho cả nước về xây dựng kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại, về tốc độ thu hút đầu tư, quản lý sản xuất và bảo vệ môi trường như VSIP 1, 2, Mỹ Phước, Đồng An, ... Đến hết năm 2016, toàn tỉnh có 25.354 doanh nghiệp đầu tư trong nước với tổng số vốn đăng ký hơn 188 ngàn tỷ đồng; 2.878 dự án đầu tư nước ngoài với tổng số vốn 25,7 tỷ đô la Mỹ. Tính đến cuối năm 2016, Tỉnh đã thu hút trên 970.000 lao động, hằng năm giải quyết việc làm từ 40.000 - 50.000 lao động.

Cùng với quá trình phát triển kinh tế, công tác an sinh - xã hội luôn được tỉnh chú trọng thực hiện nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Đáng chú ý là công tác xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, thể dục, thể thao thời gian qua đã phát huy tốt, hiệu quả, huy động các nguồn lực trong xã hội chăm lo, cải thiện nâng cao các mặt trong đời sống người dân.

<sup>1</sup> 01 thành phố Thủ Dầu Một, 04 thị xã (Dĩ An, Thuận An, Tân Uyên, Bến Cát), 04 huyện (Dầu Tiếng, Phú Giáo, Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên);

<sup>2</sup> 48 xã, 41 phường, 02 thị trấn.

## 2. Thực trạng thực hiện thể dục, thể thao tại địa phương

Cùng với quá trình phát triển kinh tế, nhiều năm qua tỉnh Bình Dương đã thường xuyên dành nhiều sự quan tâm đáng kể từ nguồn lực con người, tài chính và cơ chế, chính sách phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tinh thần, qua đó đã góp phần đáng kể vào việc phát triển cân đối, hài hòa nhiều lĩnh vực của địa phương. Công tác thể dục, thể thao có bước phát triển lớn mạnh, đã lan tỏa sức sống mới về trạng thái tinh thần, thể chất của nhân dân trong tỉnh, góp phần lành mạnh hóa đời sống người dân, rèn luyện thân thể theo gương Bác. Phong trào tập luyện thể dục, thể thao ngày càng được khơi dậy trong đối tượng cán bộ, công chức viên chức, học sinh, lực lượng vũ trang với nhiều hoạt động thể thao thu hút đông đảo người dân tham gia, qua đó đã góp phần thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị, tương thân tương ái trong cộng đồng.

Toàn tỉnh có 29,3% dân số tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên (so với cả nước là 29,53%); số gia đình thể thao đạt 24,3% (so với cả nước là 21,2%); tỷ lệ trường học đảm bảo giáo dục thể chất trong nhiều năm qua luôn đạt 100%. Trong năm 2016, các địa phương trong tỉnh tổ chức hơn 600 cuộc thi đấu thể thao (gấp đôi so với năm 2006); toàn tỉnh có 840 Câu lạc bộ thể thao cơ sở các môn (võ thuật, bida, bóng đá mini, cầu lông, bóng bàn, thể dục thể hình, thể dục thẩm mỹ, khiêu vũ thể thao...) phục vụ nhu cầu tập luyện cho các tầng lớp nhân dân. Trong phát triển thể thao thành tích cao, những năm qua, ngành thể thao Bình Dương luôn duy trì được một hệ thống đào tạo vận động viên các tuyến bài bản. Hiện thể thao thành tích cao của Tỉnh đào tạo 17 môn thể thao với 727 vận động viên, trong đó 228 vận động viên tuyển tuyển, 165 vận động viên tuyển trẻ và 334 vận động viên tuyển năng khiếu; 133 huấn luyện viên các tuyến; 245 vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia (76 vận động viên cấp kiện tướng và 169 vận động viên cấp I). Đội ngũ này đã đóng góp nhiều lượt vận động viên cho đội tuyển trẻ và đội tuyển quốc gia.

Trong việc tham gia các giải đấu thể thao khu vực và quốc tế, mỗi năm tỉnh tham gia trung bình hơn 100 giải đấu. Trong năm 2015, thể thao Bình Dương đạt 714 huy chương các loại, đặc biệt thành tích đạt huy chương ngày càng cao tại các giải thi đấu thể thao thế giới, châu Á và khu vực thời gian qua.

Công tác xã hội hóa thể dục thể thao được chú trọng đẩy mạnh và được các cá nhân, tổ chức trong tỉnh quan tâm đầu tư, thực hiện. Nhiều công trình, sân chơi thể thao được đầu tư xây dựng bài bản, quy mô lớn tại các khu dân cư, khuôn viên các công sở, khu công nghiệp, công ty, trường học... Bên cạnh đó, công tác tài trợ, hỗ trợ tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh, quốc gia và châu lục cũng được các doanh nghiệp tham gia bằng nhiều hình thức khác nhau đã tạo nên một phong trào thể thao rộng khắp, mang tính chuyên nghiệp, chuyên môn cao, lan tỏa sức hút trong cộng đồng. Trong công tác xây dựng các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể thao, Bình Dương đã thành lập 09 tổ chức Hội, Liên đoàn thể thao cấp tỉnh (Liên đoàn bóng đá, Liên đoàn xe đạp-mô tô thể thao, Liên đoàn Vovinam, Hội Golf...), đây là những tổ chức xã hội đã có nhiều đóng góp tích cực cùng với ngành tổ chức quản lý hiệu quả

các hoạt động thể dục thể thao theo chủ trương xã hội hóa, góp phần đẩy mạnh phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh trong thời gian qua.

Bộ máy quản lý nhà nước về thể dục thể thao từng bước được kiện toàn ở các cấp. Nhân lực quản lý phần lớn có trình độ chuyên môn phù hợp, cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc. 09/09 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có Phòng Văn hóa thông tin và Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao với tổng số viên chức chuyên trách thể dục thể thao; 34/91 xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao (đạt tỷ lệ 37,3%). Cơ sở vật chất các thiết chế văn hóa - thể thao được đầu tư xây dựng mới, cơ bản đạt chuẩn. Tuy nhiên, cũng còn không ít trường hợp viên chức phụ trách thể dục thể thao cấp cơ sở chưa qua đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ thể dục, thể thao; đồng thời kiêm nhiệm nhiều việc nên ảnh hưởng đến việc khai thác nguồn lực và phát triển phong trào thể dục thể thao cơ sở.

## **II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN LUẬT THỂ DỤC, THỂ THAO**

Qua khảo sát, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh nhận thấy Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, các cấp đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, tích cực, sáng tạo trong việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về thể dục, thể thao, kết quả đạt được khá toàn diện, cụ thể như sau:

### **1. Việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về thể dục, thể thao**

*1.1. Về xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật thể dục, thể thao, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển thể dục, thể thao*

Thực hiện Luật thể dục, thể thao năm 2006, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành 20 văn bản thực hiện nội dung quản lý nhà nước về thể dục, thể thao, trong đó có 01 Chương trình của Tỉnh ủy; 07 nghị quyết của HĐND tỉnh và 12 kế hoạch, quyết định của UBND tỉnh (*xem phụ lục kèm theo*). Các văn bản này đã cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát triển thể dục, thể thao góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức các ngành, các cấp về vai trò của thể dục, thể thao trong sự phát triển chung và bền vững của tỉnh, tạo điều kiện cần thiết, thuận lợi và đầy đủ, huy động mọi nguồn lực trong xã hội nhằm phát triển thể dục, thể thao tỉnh nhà.

*1.2. Về tổ chức, chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho thể dục, thể thao*

Xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho thể dục, thể thao là một trong những công tác quan trọng trong nâng cao thành tích, chất lượng tại các giải thi đấu nói riêng và phát triển thể dục, thể thao tỉnh nói chung, Tỉnh đã quan tâm ban hành nhiều chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động thể dục, thể thao. Ngành thể dục, thể thao đã tổ chức và thường xuyên phối hợp tổ chức các khóa, lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, huấn luyện viên, cộng tác viên phụ trách công tác thể dục, thể thao; nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời tạo điều kiện cho cán

bộ, huấn luyện viên, giáo viên thể dục tham gia các khóa cao học tại Đại học Thể dục, thể thao thành phố Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tạo những tiền đề cơ bản cho sự phát triển bền vững của thể dục, thể thao tỉnh nhà.

### *1.3. Về kiểm tra, đánh giá phát triển thể dục, thể thao quần chúng và hoạt động thi đấu thể thao*

Những năm qua, công tác phát triển thể dục, thể thao quần chúng và hoạt động thi đấu thể thao luôn được các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Nhiều công trình thể thao công cộng được xây dựng, đáng chú ý là các hạng mục thiết bị tập luyện thể dục, thể thao được trang bị trong các khu công viên tạo thuận lợi cho người dân tham gia rèn luyện, nâng cao sức khỏe. Bên cạnh đó, các ngành, các cấp, tổ chức và doanh nghiệp thường xuyên tổ chức các giải thi đấu thể thao nhân các ngày lễ lớn (Tết Nguyên đán, 27/3, 30/4, 2/9, 22/12...), ngày truyền thống ngành thể dục, thể thao... tạo điều kiện và thu hút đông đảo mọi người tham gia, góp phần hình thành thói quen rèn luyện thân thể.

Hàng năm, ngành văn hóa, thể thao và du lịch tiến hành kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị điều tra khảo sát số liệu phong trào thể dục, thể thao quần chúng và hoạt động thi đấu thể dục, thể thao, qua đó làm cơ sở đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu ngành, kịp thời phát hiện những hạn chế, khó khăn và đề ra các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả Luật thể dục, thể thao và những quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao của tỉnh.

### *1.4. Tổ chức, chỉ đạo hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thể dục, thể thao*

Xác định công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thể dục, thể thao là một trong những hoạt động trọng tâm và then chốt trong việc nâng cao chất lượng huấn luyện đào tạo, góp phần nâng cao thành tích thể thao, đồng thời đây cũng là yếu tố quan trọng cho sự phát triển thể thao hiện đại. Thời gian qua, ngành thể dục, thể thao tỉnh đẩy mạnh công tác phối hợp với trường Đại học Thể dục, thể thao thành phố Hồ Chí Minh trong việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh nhà như đào tạo sau đại học đối với viên chức, huấn luyện viên, giáo viên thể dục; đồng thời đã phối hợp xây dựng quy hoạch, đề án phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh theo từng giai đoạn. Bên cạnh đó, Tỉnh quan tâm ban hành các chính sách, chế độ hỗ trợ vật chất, tinh thần cho các vận động viên thể thao, góp phần đáp ứng các yêu cầu về dinh dưỡng trong phát triển thể chất, giúp vận động viên nâng cao thành tích tại các giải thi đấu.

### *1.5. Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao*

Công tác huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực trong xã hội phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao được thực hiện khá tốt. Nhằm huy động các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao, HĐND và UBND đã ban hành các nghị quyết, quyết định về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối

với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh. Từ những cơ chế, chính sách trên, cùng với nhu cầu nâng cao sức khỏe của con người ngày càng được chú trọng, nhiều tổ chức, cá nhân trong tỉnh đã mạnh dạn đầu tư các công trình thể dục, thể thao đáp ứng nhu cầu đa dạng của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Toàn tỉnh hiện có 487 công trình thể thao (13 công trình thể thao có khán đài và 474 công trình không có khán đài). Các công trình hồ bơi, sân bóng đá mini, quần vợt, cầu lông, cầu lạc bộ thể hình... ngày càng xuất hiện nhiều ở các trung tâm thị trấn, thị tứ. Nổi bật là: giải bóng đá cho thanh niên công nhân do Tổng Công ty Becamex IDC tổ chức liên tục 12 năm, giải đua xe đạp Nữ quốc tế Bình Dương mở rộng tranh cúp Biwase do Công ty cổ phần nước và môi trường Bình Dương tổ chức lần thứ 7, liên hoan nghệ thuật Lân - Sư - Rồng, khánh thành trường đua Đại Nam do Công ty cổ phần Đại Nam xây dựng,.....Qua đó đã góp phần cùng nhà nước tạo dựng môi trường sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao, nâng cao mức hưởng thụ tinh thần của nhân dân trong tỉnh.

Những chủ trương, định hướng trong công tác xã hội hóa đã giúp thể dục, thể thao tỉnh nhà có những bước phát triển tốt. Một số môn thể thao của tỉnh như bóng đá, đua xe đạp nữ, quần vợt<sup>3</sup>... được các doanh nghiệp chú trọng đầu tư đã đạt thành tích cao ở các giải đấu khu vực và quốc tế, góp phần khẳng định tính đúng đắn trong huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh nhà.

#### *1.6. Tổ chức, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động thể dục, thể thao*

Bên cạnh việc thi đua, khen thưởng trong hoạt động thể dục, thể thao được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và quy định trong Luật thể dục, thể thao (khen thưởng theo năm, khen thưởng theo các phong trào, chương trình, đề án phát triển thể dục, thể thao, các hoạt động thể thao lớn tổ chức gắn với Ngày truyền thống của ngành thể dục, thể thao...), HĐND tỉnh Bình Dương đã ban hành nghị quyết riêng về khen thưởng cho tập thể và cá nhân có thành tích cao trong các giải thi đấu trong nước, khu vực, châu Á và thế giới<sup>4</sup>. Qua đó đã thể hiện sự quan tâm của Tỉnh trong phát triển thể thao thành tích cao, động viên, khích lệ kịp thời các vận động viên cũng như tạo động lực tinh thần, vật chất các vận động viên tham gia các giải đấu.

#### *1.7. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện hợp tác quốc tế về thể thao*

Hiện tại ngành thể thao tỉnh chưa có chương trình hợp tác quốc tế cụ thể nào về thể thao. Hợp tác quốc tế về thể thao thời gian qua chỉ dừng lại trong công tác tổ chức các giải thi đấu mang tính chất quốc tế cũng như cử các đoàn thể thao tham gia các giải quốc tế. Tuy nhiên công tác này trong những năm qua đã góp phần tích cực không những nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao của tỉnh

<sup>3</sup> Bóng đá Bình Dương giành 04 chức vô địch giải bóng đá chuyên nghiệp quốc gia (V-League), 03 chức vô địch Siêu cúp quốc gia, vào bán kết AFC cúp. Lý Hoàng Nam vô địch đôi giải Wimbledon trẻ năm 2015. Xe đạp nữ Bình Dương dành nhiều huy chương vàng ở các giải đấu.

<sup>4</sup> Nghị quyết số 62/2011/NQ-HĐND8 ngày 09/12/2011 về việc hỗ trợ khen thưởng cho tập thể, cá nhân của tỉnh Bình Dương đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thi đấu thể dục, thể thao.

mà còn góp phần đáng kể trong giao lưu văn hóa, giúp cán bộ, công chức, viên chức ngành thể dục, thể thao có điều kiện tiếp cận và học hỏi những phương thức quản lý điều hành thể dục, thể thao tiên bộ của các nước, đồng thời góp phần quảng bá hình ảnh Bình Dương nói riêng và đất nước, con người Việt Nam nói chung đến với bạn bè quốc tế.

*1.8. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về thể dục, thể thao*

Công tác thanh tra, kiểm tra được ngành tiến hành định kỳ, nghiêm túc, có hiệu quả, kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế trong việc chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ thể dục thể thao công lập và ngoài công lập và yêu cầu các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo cho ngành thể dục, thể thao phát triển đúng định hướng, phù hợp lợi ích chung của xã hội.

## **2. Việc thực hiện các quy định của Luật thể dục, thể thao**

### *2.1. Về thực hiện chính sách của Nhà nước về phát triển thể dục, thể thao*

Bên cạnh việc đầu tư từ ngân sách nhà nước cho phát triển thể dục, thể thao, những năm qua Tỉnh luôn chú trọng đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nhiều nguồn lực trong xã hội nhằm tạo những chuyển biến tích cực, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả, phát triển toàn diện thể dục, thể thao của tỉnh. Các công trình thể dục, thể thao ngày càng được đầu tư khang trang, quy mô lớn đáp ứng yêu cầu tập luyện của vận động viên, các tầng lớp nhân dân và đảm bảo các yêu cầu, điều kiện trong việc tổ chức các giải thi đấu phong trào, cấp tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế. Nhằm tạo những điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân đầu tư phát triển thể dục, thể thao và bình đẳng trong việc hưởng ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai theo quy định của pháp luật, Tỉnh đã quan tâm, nghiên cứu ban hành các chính sách ưu đãi tài chính trong thuê đất tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân tham gia xã hội hóa thể dục, thể thao<sup>5</sup>, qua đó đã tạo những động lực cần thiết cho sự phát triển thể thao của tỉnh trong thời gian qua. Bên cạnh đó, Tỉnh cũng ưu tiên đầu tư phát triển thể dục, thể thao ở một số địa bàn còn nhiều khó khăn giúp cho mọi người dân bình đẳng trong việc tiếp cận các công trình, cơ sở vật chất thể dục thể thao nhằm chăm sóc, nâng cao sức khỏe tinh thần, thể chất và hưởng thụ của nhân dân.

### *2.2. Việc thực hiện các quy định về thể dục, thể thao cho mọi người*

Về thể dục thể thao quần chúng, hiệu quả đầu tư của nhà nước, công tác xã hội hóa thể dục, thể thao của tỉnh trong thời gian qua cũng như nhu cầu nâng cao sức khỏe khi những điều kiện kinh tế của đông đảo nhân dân ngày càng đảm bảo đã giúp phong trào tập luyện thể dục thể thao ngày càng lan tỏa, sâu rộng, trở thành thói quen, ý thức tự giác của nhiều người dân trong tỉnh, góp phần gia tăng các chỉ

---

<sup>5</sup> Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

tiêu về phong trào thể dục, thể thao quần chúng trong các năm qua. Tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên tăng từ 19,5% năm 2006 lên 29,3% năm 2016 (cả nước 29,5%). Tỷ lệ gia đình thể thao tăng từ 18,3% năm 2006 lên 24,5% năm 2016 so với cả nước là 21,2%. Bên cạnh đó, các giải thi đấu thể thao quần chúng cũng được quan tâm tổ chức thường xuyên như: thể dục dưỡng sinh,...tăng dần về số lượng và quy mô tham dự đã cô vũ, động viên tinh thần thể thao của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Tuy nhiên chất lượng một số giải đấu còn chưa cao; phong trào thể dục, thể thao cho người khuyết tật chưa phát triển mạnh đã phần nào hạn chế trong phát triển thể dục, thể thao cho mọi người theo quy định của Luật thể dục, thể thao.

*Về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường*, từ năm 2012 đến nay số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất nội khóa luôn đạt 100%. Nhà trường luôn xác định giáo dục thể chất là môn học chính khóa nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản cho học sinh, sinh viên đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao trong nhà trường. Chương trình giáo dục thể chất được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cơ sở vật chất cho giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường được quan tâm đầu tư và sử dụng có hiệu quả; đội ngũ giáo viên được bố trí đầy đủ, có trình độ chuyên môn; chú trọng tổ chức tập luyện ngoại khóa tạo môi trường, không khí mới mẻ, tươi vui trong luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện thân thể của học sinh, sinh viên.

*Về thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang*, hoạt động thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang được tổ chức thường xuyên, đi vào nề nếp đảm bảo mục tiêu nâng cao sức khỏe cán bộ, chiến sỹ để đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng lao động, chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc, đảm bảo an ninh trật tự xã hội. Kết quả kiểm tra hàng năm đạt 100% cán bộ chiến sỹ quân đội, công an đạt tiêu chuẩn Chiến sỹ khỏe; các giải thi đấu thể thao được tổ chức thường xuyên, thu hút nhiều đơn vị tham gia; cơ sở vật chất, trang thiết bị thể dục thể thao được đầu tư và sử dụng hiệu quả.

*2.3. Việc thực hiện các quy định về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp*

*Về thể thao thành tích cao*, Tỉnh đã đầu tư tập trung xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đầy đủ, hiện đại nhằm đào tạo, bồi dưỡng vận động viên, huấn luyện viên; đồng thời tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, tạo môi trường giúp các vận động viên kiểm tra khả năng thi đấu, nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao. Nhằm phát triển thể thao thành tích cao, Tỉnh đã phê duyệt 02 đề án, cụ thể: Đề án “*Tuyển chọn và đào tạo vận động viên năng khiếu - trẻ tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 - 2014, định hướng đến năm 2018*” và Đề án “*Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bình Dương đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020*”; các môn thể thao có thế mạnh như bóng đá, bóng chày, quần vợt, xe đạp, võ thuật, thể dục thể hình, cờ tướng, cờ vua... đang được tập trung đầu tư phát triển.

*Về thể thao chuyên nghiệp*, tổ chức và hoạt động thể dục, thể thao nói chung của Tỉnh đạt nhiều thành tích đáng ghi nhận. Tuy nhiên việc phát triển thể thao chuyên nghiệp vẫn còn nhiều vướng mắc, khó khăn, thiếu tính bền vững. Quy định về thể thao chuyên nghiệp trong Luật thể dục, thể thao còn chưa rõ ràng, cụ thể nên ít nhiều gây khó khăn, hạn chế trong định hướng phát triển thể thao chuyên nghiệp của Tỉnh.

#### *2.4. Việc thực hiện các quy định về cơ sở thể thao*

Thời gian qua, các cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh cơ bản đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, nhân viên và nguồn tài chính hoạt động. Hoạt động các cơ sở thể thao đảm bảo các yêu cầu, quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; cung cấp đa dạng dịch vụ hoạt động thể thao đến đông đảo nhân dân trong tỉnh; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, tập huấn vận động viên và tổ chức các giải thi đấu thể thao. Công tác theo dõi, hướng dẫn các cơ sở thể dục, thể thao luôn được quan tâm thực hiện nhằm đảm bảo hoạt động các cơ sở đúng các quy định về điều kiện, an toàn cho người tham gia tập luyện thể thao tại các cơ sở. Tuy nhiên Luật thể dục, thể thao chưa quy định rõ về cơ chế quản lý các cơ sở thể thao gây khó khăn, lúng túng cho cơ quan quản lý.

#### *2.5. Việc thực hiện các quy định về nguồn lực phát triển thể dục, thể thao*

Công tác quy hoạch phát triển thể dục, thể thao thường xuyên được kiểm tra, theo dõi, đánh giá nhằm điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài nguồn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển thể dục, thể thao qua từng năm và từng giai đoạn, những năm qua Tỉnh chú trọng đẩy mạnh kêu gọi xã hội hóa, huy động mạnh mẽ các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng các công trình và tổ chức các hoạt động thể thao thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu ngành, đáp ứng nhu cầu rèn luyện thân thể, tạo môi trường lành mạnh, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; các phong trào thể dục, thể thao được quan tâm nâng cao chất lượng, quy mô, hiệu quả. Ngoài ra, ngành chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao. Tuy nhiên cho đến nay Quỹ hỗ trợ phát triển tài năng thể thao tỉnh theo quy định của pháp luật vẫn chưa được thành lập.

#### *2.6. Về thực hiện các quy định về các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thể thao*

Hiện toàn tỉnh đã xây dựng được 09 tổ chức Hội, Liên đoàn thể thao cấp tỉnh (Liên đoàn bóng đá, Liên đoàn xe đạp-mô tô thể thao, Liên đoàn Vovinam, Hội Golf...) và 890 Câu lạc bộ Thể dục, thể thao. Các tổ chức này đã tập hợp đông đảo người yêu thể thao, từng bước hoạt động ổn định và đã có nhiều đóng góp tích cực cùng với ngành tổ chức quản lý hiệu quả các hoạt động thể dục thể thao theo chủ trương xã hội hóa, góp phần đẩy mạnh phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh trong thời gian qua.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**



## **1. Kết quả đạt được**

Qua khảo sát, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh cho rằng cùng với việc triển khai có hiệu quả Luật thể dục, thể thao và các văn bản dưới luật, những định hướng, chính sách đúng đắn của Tỉnh trong thời gian qua góp phần làm cho phong trào thể dục, thể thao tỉnh Bình Dương ngày càng phát triển, đạt nhiều thành tích cao, đóng góp tích cực vào thành tích chung của thể thao Việt Nam. Các chính sách khuyến khích xã hội hóa về thể dục, thể thao đã huy động nhiều nguồn lực trong toàn xã hội tham gia xây dựng, phát triển phong trào thể thao, rèn luyện sức khỏe người dân, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chất lượng cuộc sống, phát huy tinh thần đoàn kết cộng đồng. Hoạt động thể dục, thể thao từng bước trở thành nhu cầu của đông đảo nhân dân; đóng góp tích cực vào việc nâng cao thể lực và trí lực của mọi người. Bộ máy quản lý nhà nước về thể dục, thể thao luôn được kiện toàn; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao, đảm bảo công tác quản lý, tham mưu. Phong trào thể thao phát triển rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân góp phần xây dựng đời sống văn hóa, lối sống lành mạnh và tích cực. Số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên và số gia đình thể thao ngày càng tăng; tỷ lệ trường học đảm bảo giáo dục thể chất luôn đạt 100%. Qua phong trào thể thao đã hình thành đội ngũ huấn luyện viên và vận động viên chất lượng, đóng góp nhiều lượt vận động viên cho đội tuyển trẻ và đội tuyển quốc gia. Các công trình thể thao, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo và tập luyện ngày càng được hoàn thiện, góp phần to lớn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, thành tích thi đấu của thể thao tỉnh nhà.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Mặc dù đạt nhiều thành tích đáng kể, thể dục, thể thao tỉnh còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh nhận thấy phong trào thể dục, thể thao ở một số địa phương còn khó khăn, nhất là về phương tiện tập luyện và đội ngũ hướng dẫn. Mức độ xã hội hóa còn chưa đồng đều giữa nông thôn và thành thị. Tiến độ xã hội hóa thể dục, thể thao vẫn còn chậm so với yêu cầu và điều kiện phát triển. Tỷ lệ người dân vùng nông thôn tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên còn thấp. Thể thao thành tích cao còn chưa mang tính ổn định và bền vững; nhiều môn thi đấu còn thiếu đội ngũ huấn luyện viên giỏi; nhiều thiết chế văn hóa - thể thao còn thiếu đội ngũ quản lý và kinh phí hoạt động; cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện cũng còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu hoạt động thể dục, thể thao và đào tạo, huấn luyện vận động viên. Vai trò của các Hội, Liên đoàn chưa được phát huy hiệu quả đúng mức, hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách phân bổ cho ngành văn hóa, thể thao và du lịch; các Hội, Liên đoàn cấp huyện và cơ sở chưa được mở rộng.

Bên cạnh đó, một số quy định trong Luật thể dục, thể thao bộc lộ những hạn chế và nhiều nội dung chưa được quy định trong luật, cụ thể:

- Loại hình hộ kinh doanh thể thao đang phát triển mạnh, đòi hỏi phải được quản lý nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ phục vụ và trật tự an toàn xã hội. Tuy

nhiên, Điều 56 của Luật về hộ kinh doanh hoạt động thể thao chưa quy định cơ chế quản lý, điều kiện hoạt động... gây khó khăn, vướng mắc cho cơ quan quản lý ở cơ sở, cũng như nhu cầu tuân thủ đúng pháp luật của bản thân các hộ kinh doanh.

- Chưa có quy định cụ thể về thiết chế thể thao trong trường học để khuyến khích người học tập luyện thể dục, thể thao nâng cao thể lực, trí lực; việc phát triển phong trào bơi lội trong nhà trường còn hạn chế, thiếu hồ bơi, tình trạng đuối nước ở trẻ em ngày càng nhiều.

- Luật chưa phân biệt rõ giữa thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp.

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Công tác tuyên truyền Luật thể dục, thể thao và các văn bản dưới luật vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Thực tế ngày càng có nhiều người tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên phần lớn do điều kiện sống ngày càng được cải thiện, người dân bắt đầu quan tâm hơn đến vấn đề sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của mình.

- Nhận thức của các ngành, các cấp về vai trò của thể dục, thể thao có nơi, có lúc còn chưa đúng đắn và đầy đủ, do đó phần nào hạn chế trong quyết tâm phát triển phong trào thể dục, thể thao địa phương.

- Chính sách, pháp luật về thể dục, thể thao còn những tồn tại, hạn chế nhất định và chậm được sửa đổi, bổ sung; việc phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo vận động viên còn chưa khoa học; ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực thể dục, thể thao còn chậm và chưa được quan tâm đúng mức.

- Ngân sách đầu tư các thiết chế văn hóa - thể thao chưa tương xứng; đội ngũ phụ trách thể thao cơ sở còn hoạt động kiêm nhiệm, do đó việc phân bổ thời gian cho các hoạt động thể thao địa phương còn nhiều hạn chế và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động các thiết chế chưa cao.

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Từ những tồn tại và hạn chế nêu trên, qua giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đề xuất, kiến nghị như sau:

### **1. Đối với Quốc hội**

Điều chỉnh, sửa đổi những quy định không còn phù hợp và bổ sung những quy định mới trong Luật thể dục, thể thao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển thể thao hiện nay; đồng thời các quy định trong Luật cần cụ thể hơn nhằm làm cho Luật nhanh chóng đi vào cuộc sống, tránh việc phải chờ xây dựng các Nghị định và Thông tư hướng dẫn.

### **2. Đối với Chính phủ và các bộ, ngành liên quan**

Cần có những chính sách đột phá trong việc phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo vận động viên một cách khoa học, bài bản nhằm tạo nguồn vận động viên chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao thành tích thi đấu thể thao khu vực và quốc tế.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực thể dục, thể thao nhằm nâng cao chất lượng huấn luyện đào tạo, góp phần nâng cao thành tích thể thao, phát triển thể thao hiện đại.

### **3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh**

Tăng cường công tác tuyên truyền Luật thể dục, thể thao; nâng cao nhận thức, vai trò của thể dục, thể thao, từ đó ngày càng làm cho phong trào thể thao lan tỏa sâu rộng và bền vững trong các tầng lớp nhân dân.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về thể dục, thể thao; quản lý tốt các tổ chức và cá nhân kinh doanh thể thao nhằm phát hiện những tồn tại, hạn chế và chấn chỉnh kịp thời; thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao đã được phê duyệt.

Duy trì và nâng cao chất lượng các giải thi đấu hiện có nhằm phát huy hiệu quả phong trào thể dục, thể thao, góp phần phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo vận động viên các tuyến cho thể thao tỉnh nhà.

Tiếp tục quan tâm đầu tư, xây dựng và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa - thể thao theo quy định; đẩy mạnh công tác xã hội hóa và huy động nhiều nguồn lực trong xã hội tích cực tham gia xây dựng, phát triển thể dục, thể thao thành tích cao tương xứng với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Bình Dương về thực hiện Luật thể dục, thể thao. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh trân trọng báo cáo Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban VHGD TNTN&NĐ của Quốc hội;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Đặng Minh Hưng;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng TH (03);
- Lưu: VT.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN



Trịnh Đức Tài



## PHỤ LỤC

Báo cáo số 27 /BC-HĐND ngày 05/6/2017 của Ban Văn hóa - Xã hội tỉnh Bình Dương về kết quả khảo sát việc thực hiện Luật thể dục, thể thao)

Stt	Cơ quan ban hành	Ký hiệu	Tên văn bản
01	Tỉnh ủy	31-CTr/TU	Chương trình phát triển văn hóa, thể thao, du lịch; đầu tư xây dựng và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 - 2015
02	HĐND	04/2009/NQ-HĐND7	Nghị quyết về điều chỉnh quy hoạch phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020
03	HĐND	23/2009/NQ-HĐND7	Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với diễn viên, huấn luyện viên, vận động viên ngành văn hóa, thể thao và du lịch
04	HĐND	36/2010/NQ-HĐND7	Nghị quyết về chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương
05	HĐND	62/2011/NQ-HĐND8	Nghị quyết về việc hỗ trợ khen thưởng cho tập thể, cá nhân của tỉnh Bình Dương đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thi đấu thể dục, thể thao
06	HĐND	41/2012/NQ-HĐND8	Nghị quyết về chế độ hỗ trợ tiền công cho vận động viên thể thao của tỉnh trong thời gian tập trung đội tuyển quốc gia, tiền công tập luyện hằng ngày cho vận động viên thể thao
07	HĐND	42/2012/NQ-HĐND8	Nghị quyết quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương
08	HĐND	62/2016/NQ-HĐND9	Nghị quyết về việc quy định mức chi cho hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương
09	UBND	862/KH-UBND	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển văn hóa, thể thao, du lịch; đầu tư xây dựng và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 - 2015
10	UBND	1884/QĐ-UBND	Quyết định phê duyệt đề án “Tuyển chọn và đào tạo vận động viên năng khiếu trẻ tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 - 2014, định hướng đến năm 2018

11	UBND	536/QĐ-UBND	Quyết định phê duyệt đề án “Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bình Dương đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020”
12	UBND	3000/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020
13	UBND	3164/KH-UBND	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tổng thể phát triển thể lực tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030
14	UBND	592/KH-UBND	Kế hoạch triển khai thực hiện “Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương
15	UBND	483/QĐ-UBND	Quyết định ban hành định mức chi cho các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh
16	UBND	62/2011/QĐ-UBND	Quyết định ban hành quy định hỗ trợ khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động văn hóa văn nghệ và thi đấu thể thao
17	UBND	3870/QĐ-UBND	Quyết định ban hành quy định mức chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia
18	UBND	60/2012/QĐ-UBND	Quyết định về việc hỗ trợ tiền công cho vận động viên trong thời gian tập trung đội tuyển quốc gia; tiền công tập luyện hàng ngày cho vận động viên thể thao của tỉnh
19	UBND	61/2012/QĐ-UBND	Quyết định về chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao trên địa bàn
20	UBND	44/2016/QĐ-UBND	Quyết định ban hành quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương